TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-PT
Ngày 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức ;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 235/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn L. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp X, xã Tân H, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Viết H2, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ B, khu phố I, thị trấn Phước V, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Trọng T1, sinh năm 1996, địa chỉ: tổ Z, khu phố Y, thị trấn Phước V, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:* Luật sư Lê Thế A1 - Văn phòng Luật sư Th1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Đặng Viết H2 là chồng cũ của bà Phạm Thị Hồng H3. Giữa ông H2 và bà H3 có một người con chung là cháu Đặng Phạm Anh Kh, sinh ngày 19/6/2019, hiện đang sống cùng bà H3 tại khu phố Y, thị trấn Phước V, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 13/10/2023, ông H2 điều khiển xe ô tô đến nhà bà H3 tại khu phố Y, thị trấn Phước V, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương để đón cháu Kh về nhà chơi theo lịch đã hẹn trước với bà H3. Khi đến nơi, ông H2 đậu xe ô tô trước cửa quán tạp hóa M (là nhà bà H3) đứng đợi. Lúc này, anh rể của bà H3 là ông Lê Trọng T1 đang bán hàng ở quán tạp hóa M hỏi H2 đi đâu thì H2 nói là đến đón con về nhà chơi. T1 có nói H2 lên công viên khu vui chơi huyện Phú Gi để đón Kh vì bà ngoại của cháu Kh đưa cháu Kh đi chơi công viên nhưng H2 không đồng ý nên giữa ông H2 và ông T1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Ông T1 dùng tay không đánh nhiều cái vào vùng cổ, đầu và người ông H2, bị đánh nên ông H2 dùng tay không để đánh trả lại trúng vào người của ông T1. Khi ông H2 và ông T1 đang giằng co đánh nhau thì cùng lúc này có Trần Văn L là người yêu của bà H3 đi làm về, thấy ông H2 và ông T1 đang đánh nhau nên L đã tự ý xông vào dùng mũ bảo hiểm của L đánh vào vùng đỉnh đầu và vào người của ông H2 gây thương tích. Sự việc được người dân xung quanh can ngăn và trình báo Công an thị trấn Phước V. Nhận được tin báo, Công an thị trấn Phước V đến hiện trường tiếp nhận vụ việc và yêu cầu những người liên quan đến cơ quan Công an làm việc. Ngày 27/10/2023, ông Đặng Viết H2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công an thị trấn Phước V. Ngày 02/11/2023, Công an thị trấn Phước V chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Gi thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình làm việc, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Viết H2 yêu cầu bị cáo Trần Văn L bồi thường tổng số tiền là 128.206.900 (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm lẻ sáu nghìn chín trăm) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS- ST ngày 18-9-2024, của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2024).

Giao bị cáo Trần Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã Tân H, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Văn L đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho bị hại Đặng Viết H2 được khấu trừ vào số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bị cáo Trần Văn L còn phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2024, bị hại Đặng Viết H2, kháng cáo không cho bị cáo được hưởng án treo; tăng mức bồi thường; xem xét hành vi của Lê Trọng T1 có dấu hiệu đồng phạm với Trần Văn L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại là ông Đặng Viết H2 có đơn kháng cáo yêu cầu Hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định nhưng không bổ sung tài liệu mới, Đơn kháng cáo của bị hại còn trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Trần Văn L có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (mũ bảo hiểm) đánh vào vùng đỉnh đầu và vào người của bị hại Đặng Viết H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; trong vụ án này, giữa bị cáo L và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo L trên đường đi làm về nhìn thấy bị hại và ông Lê Trọng T1 đang xảy ra xô xát, bị cáo L không những không vào can ngăn mà còn dùng nón bảo hiểm xông vào liên tục tấn công về phía bị hại, cấp sơ thẩm đã xem xét, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo tuyên xử đối với bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo L rất nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo không lựa chọn cách giải quyết cho phù hợp mà chọn cách sử dụng hung khí nguy

hiểm để tấn công bị hại H2. Hành vi trên của bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không nhận định để đánh giá toàn diện vụ án, vì đây là tình tiết quy định bị cáo L không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; nên nội dung kháng cáo này của bị hại là có cơ sở xem xét.

Tại thời điểm bị hại và ông Lê Trọng T1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau bằng tay và khi bị hại với ông T1 đang giằng co thì bị cáo L mới chạy vào dùng mũ bảo hiểm gây thương tích cho bị hại, đây là do bị cáo L tự bộc phát; ông T1 không có sự bàn bạc rủ rê hoặc thỏa thuận từ trước, khi bị cáo L gây thương tích cho bị hại thì ông T1 đã dừng sự việc giằng co với bị hại nên hành vi của ông Lê Trọng T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm với bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Gi không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Trọng T1 và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T1 là phù hợp nên kháng cáo nội dung này của bị hại không có cơ sở xem xét.

Đối với vụ việc xảy ra ngày 05/7/2022 theo như nội dung đơn kháng cáo của bị hại cho rằng ông Lê Trọng T1 có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh 02 cái vào đầu của bị hại nhưng Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện Phú Gi có xác minh nhưng không đầy đủ: Do sự việc xảy ra trước ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không liên quan đến tội phạm của vụ án này. Trường hợp, bị hại đã có đơn tố giác tội phạm và quá trình xác minh tin báo nếu đủ căn cứ sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ việc riêng nên nội dung kháng cáo này của bị hại không có cơ sở xem xét;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Viết H2 yêu cầu bị cáo Trần Văn L liên đới với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trọng T1 bồi thường tổng số tiền 128.206.900 (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm lẻ sáu nghìn chín trăm) đồng, gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khoẻ: 1.206.900 đồng; tiền thuê xe đi khám chữa bệnh: 900.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 7.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại: 2.100.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng/tháng x 50 tháng = 117.000.000 đồng nhưng không bổ sung thêm chứng từ, tài liệu mới. Đồng thời, cấp sơ thẩm nhận định và chấp nhận các khoản yêu cầu của bị hại, riêng khoản bị hại yêu cầu tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng/tháng x 50 tháng =

117.000.000 đồng chấp nhận 01 phần là 2.340.000 đồng/tháng x 05 tháng là 11.700.000 đồng do bị hại thương tích là 01%, nằm viện điều trị 01 ngày, vết thương không gây ảnh hưởng xấu đến thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân, do đó tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại được sơ thẩm chấp nhận là 22.906.900 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và có lợi cho bị hại nên cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Do đó, nội dung kháng cáo này của bị hại không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy bị hại yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là chưa phù hợp với từng nội dung kháng cáo của bị hại. Do đó, trong các nội dung kháng cáo của bị hại có cơ sở xem xét chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quan đã có hành vi đánh nhau tại khu vực đông dân cư, ngoài đường nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tuy nhiên, hành vi này là khách thể của tội phạm khác nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm. Do đó, sẽ kiến nghị cấp sơ thẩm tiến hành xử lý bằng vụ việc khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đồng ý với quan điểm giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm về hành vi có tính chất côn đồ của bị cáo; không đồng ý với Viện kiểm sát về việc Lê Trọng T1 không đồng phạm với bị cáo L; không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về số tiền bồi thường và vẫn giữ nguyên quan điểm về trách nhiệm bồi thường dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bị hại và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại thống nhất với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; không tham gia tranh luận bổ sung gì thêm.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ ngày 13/10/2023, tại khu phố Y, thị trấn Phước V, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn L đã có hành vi sử dụng mũ bảo hiểm (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đỉnh đầu và vào người của bị hại Đặng Viết H2.

Bản kết luận giám định tổn thương số 641/2023/KLGĐ-TTPY ngày 10/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ thương tích của ông Đặng Viết H2 như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm), căn cứ theo bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế ban hành về "Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần".

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương đầu vùng đỉnh trái: Sẹo bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra; sưng nề vùng cổ, sây sát da vùng đầu đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Gi xét xử bị cáo Trần Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với tình tiết định khung mà cấp sơ thẩm áp dụng khi lượng hình cho rằng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật; giữa bị cáo với người bị hại từ trước đến khi vụ việc xảy ra giữa hai người hoàn toàn không có mâu thuẫn; khi sự việc xô xát xảy ra giữa bị hại với ông Lê Trọng T1; bị cáo L đi ngang qua nhìn thấy dừng xe lại, đã vô cớ dùng nón bảo hiểm tấn công gây thương tích cho người bị hại, thể hiện tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót, dẫn đến việc áp dụng pháp luật xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương; về nhận thức, bị cáo biết gây thương tích cho người khác là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ; do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Đặng Viết H2 có đơn kháng cáo với nội dung không cho bị cáo được hưởng án treo như đã phân tích như trên, nên kháng cáo của bị hại là có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét xử lý đối với ông Lê Trọng T1; tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tiết nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm bị hại và ông Lê Trọng T1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đánh nhau bằng tay và khi bị hại với ông T1 đang giằng co thì bị cáo L mới chạy vào dùng mũ bảo hiểm gây thương tích cho bị hại; giữa bị cáo L và ông T1 không có sự bàn bạc rủ rê hoặc thỏa thuận từ trước, khi bị cáo L chạy vào dùng nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho bị hại thì ông T1 đã dừng sự việc giằng co với bị hại nên hành vi của ông Lê Trọng T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm với bị cáo; do đó kháng cáo của bị hại đối với ông Lê Trọng T1 với vai trò đồng phạm trong vụ án là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: bị hại Đặng Viết H2 yêu cầu bị cáo Trần Văn L liên đới với Lê Trọng T1 bồi thường tổng số tiền 128.206.900 (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm linh sáu nghìn chín trăm) đồng, gồm: Chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khoẻ: 1.206.900 đồng; tiền thuê xe đi khám chữa bệnh: 900.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 7.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại: 2.100.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng/tháng x 50 tháng =117.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cấp sơ thẩm nhận định và chấp nhận các khoản yêu cầu của bị hại, riêng khoản bị hại yêu cầu tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng/tháng x 50 tháng = 117.000.000 đồng chấp nhận 01 phần là 2.340.000 đồng/tháng x 05 tháng là 11.700.000 đồng do bị hại thương tích là 01%, nằm viện điều trị 01 ngày, vết thương không gây ảnh hưởng xấu đến thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân, do đó tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại được sơ thẩm chấp nhận là 22.906.900 đồng. tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng; Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp; Do đó, kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường là không có cơ sở chấp nhận. (bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền trên tại giai đoạn sơ thẩm và trước khi xét xử phúc thẩm).

Đối với hành vi của Đặng Viết H2, Lê Trọng T1; theo hồ sơ và diễn biến vụ việc và lời khai tại phiên tòa giữa Đặng Viết H2 (bị hại trong vụ án) với Lê Trọng

T1 xảy ra xô sát tại nơi có nhiều người qua lại; có dấu hiệu của tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ để xử lý nên cần kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật tránh việc bỏ lọt tội phạm.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về việc áp dụng phạm tội có tính chất côn đồ, không cho bị cáo hưởng án treo; không chấp nhận yêu cầu của bị hại về tăng mức bồi thường; hành vi của Lê Trọng T1 không đồng phạm với Trần Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Đặng Viết H2, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 18-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương về phần biện pháp chấp hành hình phạt;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đặng Viết H2 tổng số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo Trần Văn L đã nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0002393 ngày 04 tháng 7 năm 2024 và số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0002450 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương.

Ông Đặng Viết H2 được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương để nhận tổng số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng mà Trần Văn L đã nộp.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, bị hại không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Gi (02);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Gi;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Phú Gi (02);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02)
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, LNH, 18.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Văn Lộc